TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày 27/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Hữu Thanh;

Bà Phước Thị Kim Huê.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Lê Thị Ý Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Đẳng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2026/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Thị Hồng Th, Sinh ngày 15 tháng 9 năm 2006 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: Ấp Mé L, xã Ngũ L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 và Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Anh, chị, em ruột gồm: 02 người (kể cả bị can), lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014. Chồng: Không có. Con: Không có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 19/12/2025 cho đến nay, có mặt.

- Thạch Thị T, Sinh ngày 17 tháng 02 năm 2006 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: Ấp Lạc S, xã Ngũ L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Nh, sinh năm 1978 và Sơn Thị Th, sinh năm 1980; Anh, chị, em ruột gồm: 02 người (kể cả bị can), lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006. Chồng: Không có. Con: Không có; tiền án: Không có; tiền sự:

Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 19/12/2025 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại bà Phạm Thị L, sinh ngày 01/01/1950. Địa chỉ: Ấp Vinh C, xã Vinh K, tỉnh Vĩnh Long (đã chết do bị tai nạn giao thông).

Người đại diện hợp pháp luật cho bị hại: Ông Phạm Văn Ph, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp Vinh C, xã Vinh K, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Thạch Nh, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp Lạc S, xã Ngũ L, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Bào B, xã Hiệp M, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt không lý do

Người phiên dịch: Ông Thạch Dân – cán bộ hưu trí. Địa chỉ: Ấp 5, xã Trà Cú, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/6/2025, bị cáo Thạch Thị T và bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th đến nhà của Nguyễn Văn Nhí, thường trú: Ấp Bào Bèo, xã Hiệp Mỹ, tỉnh Vĩnh Long để cùng uống rượu, bia với nhiều người khác. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/6/2025, bị cáo Thạch Thị T điều khiển xe mô tô biển số: 84E1-119.40 chở bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th về phường Hòa Thuận, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, mặc dù biết rõ bị cáo Th đã sử dụng rượu bia, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông theo quy định nhưng bị cáo T vẫn đồng ý giao xe mô tô biển số: 84E1-119.40 cho bị cáo Th điều khiển và ngồi phía sau. Lúc đang điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp Giồng Lớn, xã Vinh Kim, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Th không tập trung quan sát phía trước mà quay đầu nhìn về phía sau để nói chuyện với bị cáo T, khi quay lại nhìn về phía trước thì phát hiện bà Phạm Thị Lan đang điều khiển xe đạp đi bên phần đường bên phải, cùng chiều phía trước, cách xe mô tô của bị cáo Th khoảng 02-03 mét. Do khoảng cách giữa hai xe quá gần, bị cáo Th không làm chủ tình huống, không xử lý kịp thời nên dẫn đến phần đầu xe mô tô đã va chạm vào phía sau xe đạp của bà Lan, gây tai nạn giao thông. Sau tai nạn, bị cáo Th và bị cáo T không cứu giúp người bị nạn mà rời khỏi hiện trường, điều khiển xe về nhà trọ tại phường Hòa Thuận nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hậu quả: Bà Phạm Thị Lan do bị đa chấn thương nên đã tử vong tại hiện trường, bị cáo Th và bị cáo T bị xay xát nhẹ (bút lục số: 202-217, 228-233).

Kết quả kiểm tra xác định nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th là 0,296 mg/lít khí thở; nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Thạch Thị T là 0,496 mg/lít khí thở (bút lục số: 81-84)

Kết luận giám định tử thi số 301/KLGĐ-KTHS-KV3, ngày 07/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, nguyên nhân tử vong của bà Phạm Thị Lan là do đa chấn thương. Kết quả giám định xác định cái chết của bà Phạm Thị Lan là hậu quả trực tiếp của vụ tai nạn giao thông do hành vi điều khiển xe mô tô vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ của Nguyễn Thị Hồng Th gây ra (bút lục: 76-77).

- Theo Kết luận giám định số: 207/KL-KTHS-KV3, ngày 10/10/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, mẫu máu thu từ tử thi bà Phạm Thị Lan không phát hiện Ethanol (cồn), (bút lục: 78).

Căn cứ vào tài liệu; kết quả xác minh, điều tra; các dấu vết để lại hiện trường; kết quả trưng cầu giám định và tài liệu khác có liên quan xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông đường bộ làm bà Phạm Thị Lan tử vong như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th: Sau khi đã sử dụng nhiều rượu bia (nồng độ cồn 0,296 mg/l khí thở), bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong điều kiện trời tối, đèn chiếu sáng không hoạt động, tầm nhìn bị hạn chế. Trong quá trình điều khiển phương tiện, bị cáo không chú ý quan sát phía trước, không làm chủ tốc độ nên đã va chạm với xe đạp do bà Phạm Thị Lan điều khiển đi đúng phần đường cùng chiều phía trước. Sau khi gây tai nạn, bị cáo Th rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi này đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 12, khoản 2 và khoản 26 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm bà Phạm Thị Lan tử vong. Do đó, hành vi của bị can đã đủ yếu tố cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bị cáo Thạch Thị T: Là người được cha ruột giao quản lý, sử dụng xe mô tô biển số: 84E1-119.40 bị cáo biết rõ Nguyễn Thị Hồng Th đã sử dụng rượu bia, có biểu hiện say rượu và không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông theo quy định của pháp luật nhưng vẫn đồng ý giao xe cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th điều khiển. Việc giao xe của bị cáo Thạch Thị T đã tạo điều kiện trực tiếp để bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th điều khiển phương tiện vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn làm bà Phạm Thị Lan tử vong. Hành vi của bị cáo Thạch Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự.

- Đối với bà Phạm Thị Lan: Điều khiển xe đạp đi đúng phần đường, không vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ nên hoàn toàn không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông.

Về vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô biển số: 84E1-119.40 là tài sản hợp pháp của ông Thạch Nhương, giao cho con ruột là Thạch Thị T quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại. Xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 xe đạp nhãn hiệu Martin là tài sản hợp pháp của bị hại Phạm Thị Lan, bị hư hỏng do tai nạn giao thông.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 841244007701, mang tên Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 15/09/2006, nơi cư trú: Ấp Mé Láng, xã Ngũ Lạc, tỉnh Vĩnh Long do Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh (bút lục: 177-178).

Về Xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã xử lý, trao trả lại cho ông Thạch Nhương, sinh ngày 15/5/1978, nơi thường trú: Ấp Lạc Sơn, xã Ngũ Lạc, tỉnh Vĩnh Long 01 xe mô tô biển số 84E1-119.40.

- Cơ quan điều tra đã trao trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phạm Văn Phi, sinh ngày 12/10/1972, nơi thường trú: Ấp Vinh Cửu, xã Vinh Kim, tỉnh Vĩnh Long (con ruột bà Lan) 01 xe đạp nhãn hiệu Martin (bút lục: 179-180).

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: 841244007701, mang tên Nguyễn Thị Hồng Th, sinh ngày 15/09/2006, nơi cư trú: Ấp Mé Láng, xã Ngũ Lạc, tỉnh Vĩnh Long do Sở Giao thông vận tải tỉnh Trà Vinh đã trao trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSKV13, ngày 08/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025).

Bị cáo Thạch Thị T về tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th và bị cáo Thạch Thị T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không có ai thay đổi lời khai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đẳng đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Thạch Thị T phạm tội: Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ: điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th từ 04 năm – 05 năm tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực, bị cáo vào chấp hành án.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của BLHS đề nghị xử phạt tiền bị cáo Thạch Thị T từ 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý trong giai đoạn điều tra nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Phạm Văn Phi không yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản chi phí liên quan đến trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên, bị cáo Th đã chủ động, tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Phạm Thị Lan số tiền 70.000.000 đồng, ông Phạm Văn Phi đã nhận, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Ông Thạch Nhương là chủ sở hữu xe mô tô biển số: 84E1-119.40, xe bị hư hỏng sau tai nạn giao thông, ông Thạch Nhương không yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa nên nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: đề nghị buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th và Thạch Thị T nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th và bị cáo Thạch Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 26/6/2025, bị cáo Thạch Thị T biết rõ bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th đã sử dụng bia, có nồng độ cồn trong máu vượt mức cho phép theo quy định của pháp luật, là người không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng bị cáo T vẫn giao xe mô tô biển số 84E1-119.40 của mình cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th điều khiển chở bị cáo T tham gia giao thông. Lúc đang điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp Giồng Lớn, xã Vinh Kim, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Th không tập trung quan sát phía trước mà quay đầu nhìn về phía sau để nói chuyện với bị cáo T, khi quay lại nhìn về phía trước thì phát hiện bà Phạm Thị Lan đang điều khiển xe đạp đi bên phần đường bên phải, cùng chiều phía trước, cách xe mô tô của Th khoảng 02-03 mét. Do khoảng cách giữa hai xe quá gần, bị cáo Th không làm chủ tình huống, không xử lý kịp thời nên dẫn đến phần đầu xe mô tô đã va chạm vào phía sau xe đạp của bà Lan, gây tai nạn giao thông. Sau tai nạn, bị cáo Th và bị cáo T không cứu giúp người bị nạn mà rời khỏi hiện trường, điều khiển xe về nhà trọ tại phường Hòa Thuận nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hậu

quả: Bà Phạm Thị Lan do bị đa chấn thương nên đã tử vong tại hiện trường, bị cáo Th và bị cáo T bị xay xát nhẹ.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, khi tham gia giao thông tuyệt đối phải chấp hành nghiêm các quy tắc giao thông đường bộ nhằm phòng tránh tai nạn xảy ra. Bị cáo nhận thức rõ đã sử dụng bia, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô biển số 84E1-119.40, trong người có nồng độ cồn 0,296 mg/lít khí thở, do không tập trung quan sát phía trước mà quay đầu nhìn về phía sau để nói chuyện với bị cáo T. Khi quay lại nhìn về phía trước thì phát hiện bà Phạm Thị Lan đang điều khiển xe đạp đi bên phần đường bên phải, cùng chiều phía trước, cách xe mô tô của bị cáo Th khoảng 02-03 mét. Do khoảng cách giữa hai xe quá gần, bị cáo Th không làm chủ tay lái, không xử lý kịp thời nên dẫn đến phần đầu xe mô tô đã va chạm vào phía sau xe đạp của bà Lan, gây tai nạn giao thông. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Th và bị cáo T không cứu giúp người bị nạn mà rời khỏi hiện trường, điều khiển xe về nhà trọ tại phường Hòa Thuận nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hậu quả: Bà Phạm Thị Lan do bị đa chấn thương nên đã tử vong tại hiện trường. Xét thấy tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo không cứu giúp bị hại mà cùng bị cáo T rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm, bị cáo thấy trước hậu quả xảy ra nhưng bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả đã xảy ra, gây đau thương rất lớn cho gia đình bị hại, thể hiện ý thức coi thường pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử xét thấy hậu quả xảy ra là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với bị cáo Thạch Thị T đã sử dụng bia trong người có nồng độ cồn 0,496mg/lít khí thở, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện và nhận thức rõ bị cáo Th đã sử dụng bia, không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, nhưng bị cáo vẫn giao xe mô tô biển số 84E1-119.40 của cha ruột bị cáo tên Thạch Nhương đã giao cho bị cáo quản lý, sử dụng trước đó cho bị cáo Th điều khiển chở bị cáo về. Hành vi giao xe của bị cáo là hành vi có lỗi; bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc giao xe cho người đã sử dụng rượu, bia là vi phạm pháp luật và có thể gây hậu quả nguy hiểm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo không cứu giúp bị hại mà cùng bị cáo Th rời khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm, bị cáo thấy trước hậu quả xảy ra nhưng bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử xét thấy hậu quả xảy ra là rất nghiêm trọng, đã gián tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn là do bị cáo Th đã sử dụng bia, trong người có nồng độ cồn 0,296 mg/lít khí thở nhưng bị

cáo T vẫn giao xe cho bị cáo Th điều khiển xe, do không chú ý quan sát nên gây ra tai nạn là hậu quả làm bà Phạm Thị Lan chết. Do đó, cần phải xử lý bị cáo T một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th và bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo Th đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Bên cạnh đó, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, xét hoàn cảnh nhân thân của các bị cáo là chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đã được Cơ quan điều tra xử lý xong các đương sự không ai có khiếu nại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th và bị cáo Thạch Thị T mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án: trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quyền, nghĩa vụ của các bị cáo và những người tham gia tố tụng được bảo đảm. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo nên các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[9] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 268 và Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 268 và Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025);

Tuyên bố bị cáo Thạch Thị T phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ";

Xử phạt bị cáo Thạch Thị T 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng là hình phạt chính, sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra xử lý xong các đương sự không ai có khiếu nại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng Th và bị cáo Thạch Thị T mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phương Hà

Nơi nhận:
- Bị cáo; đương sự;
- VKSND KV 13 – Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long;
  (Phòng THADS khu vực 13- Vĩnh Long)
- Cơ quan THAHS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HSVA.